

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày: 26/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hảo
 - Bà Lê Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn L** (tên gọi khác: không); sinh ngày 13/9/1989, tại Móng Cái, Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: thôn 3, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nhân viên Trạm y tế xã Q; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 19/5/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 05/4/1991, tại Móng Cái, Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: thôn 2, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm 1968; vợ: Phạm Hồng N, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/5/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Tùng L** (tên gọi khác: không); sinh ngày 14/11/1992, tại Móng Cái, Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: thôn 7, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy C, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/5/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng:* Chị Vy Thị K, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn 5, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đêm ngày 18/5/2021, Phạm Văn L gọi điện cho Nguyễn Văn T (qua số điện thoại của Vy Thị K - người yêu của T) đặt vấn đề nhờ mua giúp 300.000 đồng ma túy “đá”, rồi về cả hai cùng sử dụng, T đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 14T1-1979 đến nhà T ở thôn 2, xã Q, thành phố M, đưa cho T 300.000 đồng. T cầm tiền và gọi điện cho Vũ Tùng L nhờ mua hộ 300.000 đồng ma túy “đá”, L đồng ý. T mượn xe mô tô của L rồi chở Vy Thị K đi đến nhà L ở thôn 7, xã H, thành phố M, gặp và đưa cho L 300.000 đồng để L đi mua ma túy. L nhận tiền và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14T1-1979 chở T và K đến khu vực ngã 3 thuộc thôn 5, xã Q, bảo T và K xuống xe ngồi đợi, còn L điều khiển xe đi mua ma túy. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, L liên lạc và đến khu vực cầu Pát Cạp thuộc xã Q, gặp và mua của một người thanh niên tên là Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng. Sau khi mua, L điều khiển xe mô tô quay lại, chuẩn bị giao ma túy cho T, thì Tổ công tác của Công an xã Quảng Nghĩa đang tuần tra, yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy vậy, L thả túi ma túy vừa mua xuống đất, nhưng bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của L: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 14T1-1979 và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Tùng L; thu của Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng.

Cùng ngày, biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, Phạm Văn L đến Công an xã Quảng Nghĩa đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 916/GĐMT ngày 24/5/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vũ Tùng L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,135 (không phẩy một ba lăm) gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L có lời khai như nội dung vụ án. Ngoài ra L còn khai nhận nguồn gốc số ma túy trên do L mua của người đàn ông tên là Q với giá 300.000 đồng, với mục đích cùng nhau sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng chị Vy Thị K có lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 18/5/2021, khi chị đang ở nhà anh T tại thôn 2, xã Q, thành phố M thì anh L gọi điện thoại cho chị nhờ chuyển máy cho anh T, sau đó anh T dùng điện thoại của chị để gọi điện, nhắn tin cho ai về nội dung gì chị K không biết.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/5/2021 khi chị và anh T đang chờ anh L tại khu vực công trình xây dựng đường cao tốc Móng Cái - Vân Đồn thuộc thôn 5, xã Q, thành phố M thì lực lượng Công an xã Quảng Nghĩa đến yêu cầu kiểm tra hành chính, ngay lúc này chị thấy anh L điều khiển xe quay lại. Khi thấy lực lượng Công an thì anh L đã thả một túi nilon xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu anh L nhặt lên, khi được hỏi về túi nilon này chị thấy anh L và anh T thừa nhận là ma túy “đá” mà anh T nhờ anh L mua giúp với giá 300.000 đồng, về để sử dụng.

Người chứng kiến anh Nguyễn Đình K vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh được chứng kiến lực lượng Công an xã Quảng Nghĩa tiến hành kiểm tra hành chính đối với một đôi nam nữ tại khu vực công trình xây dựng đường cao tốc Móng Cái - Vân Đồn thuộc thôn 5, xã Q, thành phố M. Ngay lúc này, một nam thanh niên (sau này anh mới biết tên là L) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 14T1-1979 đi đến. Khi thấy tổ công tác L đã thả từ trong lòng bàn tay trái của mình xuống đất 01 (một) túi nilon thì bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu L nhặt túi nilon vừa thả xuống để kiểm tra thì phát hiện bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Lúc này, L khai nhận chất tinh thể trên là ma túy “đá” mà L vừa mua với giá 300.000 đồng của một người đàn ông tên Q, do được T nhờ mua để cả hai cùng sử dụng.

Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Quảng đã bán ma túy cho bị cáo Vũ Tùng L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Vy Thị K không biết và không tham gia cùng với các bị cáo T, L, L mua và cất giấu chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-MC, ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T,

Vũ Tùng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2021.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2021.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tùng L từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2021.

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,07 (không phẩy không bảy) gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGĐ số 916/KLGĐ ngày 24/5/2021”;

- Trả lại cho chị Vy Thị K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 (một) chiếc sim;

- Trả lại cho bị cáo Vũ Tùng L 01 (một) căn cước công dân số 022092005153, mang tên Vũ Tùng L, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 05/6/2020.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng và 01 (một) chiếc sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 (một) chiếc sim.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, tại thôn 5, xã Q, thành phố M các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L có hành vi mua, cất giấu trái phép 0,135 (không phải một ba lăm) gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, hành vi tàng trữ 0,135 (không phải một ba lăm) gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội , vì vậy cần xử lý nghiêm , mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng , chống tội phạm , phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L có vai trò ngang nhau là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phạm Văn L giữ vai trò chính trong vụ án, vì L đã chủ động khởi xướng bàn bạc, đưa tiền cho T nhờ mua ma túy về sử dụng, nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao nhất ; tiếp theo là bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Vũ Tùng L có vai trò ngang nhau, sau khi đã tiếp nhận ý trí của L các bị cáo đã bàn bạc, tích cực trong việc tìm mua ma túy, nên các bị cáo T, L phải chịu mức

hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo L.

[4] Xét nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo L, T, L hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn L sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; các bị cáo T, L không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Riêng bị cáo Phạm Văn L có nghề nghiệp là nhân viên Trạm y tế xã Q nhưng có thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái là 0,07 (không phải không bảy) gam ma túy, loại Methamphetamine kèm theo kết luận giám định số: 916/KLGĐ ngày 24/5/2021 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, bên trong lắp 01 (một) chiếc sim số 0386.928.102 thu giữ của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp 01 (một) chiếc sim số 0978.563.860 thu giữ của bị cáo L. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật

hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, hai mặt bị nứt vỡ, bên trong lắp 01 (một) chiếc sim số 0355.768.227 thu giữ của bị cáo T. Đây là tài sản hợp pháp của chị Vy Thị K (bạn gái của T), chị K không biết việc T sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho chị K.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân số 022092005153, mang tên Vũ Tùng L, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 05/6/2020. Quá trình điều tra xác định đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 14T1 - 1979. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Phạm Văn H (bố của L), ông H không biết L sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, đây là tài sản hợp pháp của ông H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Q đã bán ma túy cho bị cáo Vũ Tùng L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Vy Thị K không biết và không tham gia cùng với các bị cáo T, L, L mua và cất giấu chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2021.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2021.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tùng L 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2021.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,07 (không phẩy không bảy) gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 916/KLGD ngày 24/5/2021”;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, số IMEI: 352087078440238 và 01 (một) chiếc sim số 0386.928.102, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 355838080240603 và 01 (một) chiếc sim số 0978.563.860, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Vy Thị K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 356766089166595 và 01 (một) chiếc sim số 0355.768.227, máy đã qua sử dụng, hai mặt bị nứt vỡ.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Tùng L 01 (một) căn cước công dân số 022092005153, mang tên Vũ Tùng L, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 05/6/2020.

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 106/2021/THA, ngày 29 tháng 7 năm 2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Vũ Tùng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương